TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-10-2019
V/v "tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy T
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thanh P
2. Ông Trần Văn Đ

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Kim Y – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng S - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 468/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc "tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đinh Thị H S**, sinh năm 1985
Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đ
- *Bị đơn:* Ông **Võ Minh H**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Số 120/6 hẻm 42, tổ 4, khu A, ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đ

(Bà S có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị H S trình bày:

Bà S và ông Võ Minh H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện N, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/10/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng hai năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông bà chính thức ly thân hai năm nay có gặp nhau để bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành. Nay bà S cương quyết xin ly hôn ông H vì không còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có một con chung là cháu Võ Minh L, sinh ngày 02/11/2018. Bà S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu L và tạm thời không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai khai, bị đơn ông Võ Minh H có ý kiến trình bày:

Ông và bà Đinh Thị H S chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện N, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/10/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoản hai năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn có một lần ông đi đánh bài về, bà Sương giận nên bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay. Ông bà chính thức ly thân được hai năm nay có gặp nhau để bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành.

Nay bà S xin ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Võ Minh L, sinh ngày 02/11/2018. Ông H đồng ý giao cháu L cho bà S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và tạm thời ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật của vụ án là ly hôn đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà S được ly hôn ông H, giao con chung cháu L cho bà S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, về án phí nguyên đơn phải chịu theo luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Nguyên đơn bà Đinh Thị H S nộp đơn đúng trình tự thủ tục, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Võ Minh H, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2/ Về tư cách đương sự:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định: Nguyên đơn bà Đinh Thị H S; bị đơn ông Võ Minh H. Ông H đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông H.

3/ Xét yêu cầu khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị H S và ông Võ Minh H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, bà S cương quyết xin ly hôn ông H và khai nại không còn tình cảm vợ chồng với ông H, thời gian ly thân đã lâu vợ chồng có gặp nhau bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành, ông H cũng đồng ý ly hôn với bà S nhưng ông đề nghị xét xử vắng mặt, do đó không thể ghi nhận cho ông bà thuận tình ly hôn mà xét xử cho bà S được ly hôn ông H là phù hợp quy định pháp luật.

- Về con chung: Ông bà khai chung sống có một con chung là cháu Võ Minh L, sinh ngày 02/11/2018. Bà S có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cháu L. Tại bản tự khai, ông H nêu ý kiến đồng ý giao cháu L cho bà S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, do ông bà đã thống nhất ý kiến giao cháu L cho bà S chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, việc thỏa thuận trên không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà S, ông H khai không có nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Do đó, bà S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 220, 227, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị H S đối với bị đơn ông Võ Minh H về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

Tuyên xử:

Cho bà Đinh Thị H S được ly hôn ông Võ Minh H.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà S, ông H giao con chung là cháu Võ Minh L, sinh ngày 02/11/2018 cho bà S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không ai phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà S, ông H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết .

Về án phí: Bà Đinh Thị H S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000832 ngày 25/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N (bà S đã nộp xong).

Báo các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS,THADS,TAT;
- UBND xã, PTP;
- Lưu (HS, Av).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy T